

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Khái quát về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Chi phí thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán.
- Tên dự án: Cải tạo trường mầm non Hương Sơn A, Huyện Mỹ Đức.
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Hương Sơn.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Nguồn vốn: Ngân sách TP Hà Nội hỗ trợ, Ngân sách xã Hương Sơn và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- **Giá gói thầu:** Dự toán (Giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, giá dự thầu của nhà thầu khi chào thầu được hiểu tương ứng với mức thuế VAT là 10%. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

1.1. Mục tiêu nhiệm vụ dự án

Đáp ứng cơ sở vật chất nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Tạo ra môi trường sư phạm, cảnh quan phù hợp.

1.2. Quy mô và nội dung xây dựng

Dự án: Cải tạo trường mầm non Hương Sơn A, triển khai đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo tiêu chuẩn bao gồm các hạng mục chính như sau:

- Cải tạo, xây dựng mới bổ sung các phòng chức năng, phòng học, bếp ăn phù hợp nhu cầu sử dụng và đảm bảo theo quy định.
- Cải tạo, chuyển đổi công năng một số phòng học chức năng, phòng khu hiệu bộ hiện trạng phù hợp nhu cầu sử dụng và đảm bảo theo quy định.
- Xây dựng đồng bộ hệ thống PCCC, chống mối theo quy định.
- Đầu tư xây dựng các công trình phụ trợ: nhà bảo vệ, sân, khuôn viên cây xanh, cổng, tường rào, nhà xe, hạ tầng kỹ thuật... phù hợp với yêu cầu sử dụng và khớp nối hạ tầng kỹ thuật khu vực.
- Phần thiết bị: Đầu tư bổ sung thiết bị đảm bảo theo quy định dựa trên nguyên tắc tiên tiến, hiện đại phù hợp với nhu cầu sử dụng trường mầm non.

1.1. Khu trung tâm (Thôn Yên Vỹ)

a. Nhà lớp học bộ môn 2 tầng xây mới.

STT	Tên Phòng	Kích thước	Diện tích
1	Phòng giáo dục thể chất	(11,0m x 10,8m)	118,8 m ²
2	Phòng giáo dục nghệ thuật	(11,0m x 10,8m)	118,8 m ²
3	Cầu thang trực A-B	(3,9m x 9,5m)	37,05 m ²
4	Hành lang trực B-C	(2,4m x 22,0m)	52,8 m ²
5	Bậc		12,55 m ²

*** Tầng 2: Diện tích 327,45 m² bao gồm:**

STT	Tên Phòng	Kích thước	Diện tích
1	Phòng Đa năng	(11,0m x 10,8m)	118,8 m ²
2	Phòng Tin Học	(11,0m x 10,8m)	118,8 m ²
3	Cầu thang trực A-B	(3,9m x 9,5m)	37,05 m ²
4	Hành lang trực B-C	(2,4m x 22,0m)	52,8 m ²

*** Tổng diện tích sàn cả nhà : 667,45 m².**

***Vật liệu sử dụng:**

- Nền hành lang và các phòng lát gạch Ceramic (600x600).
- Nền khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn (300x600).
- Tường trong các khu vệ sinh ốp gạch Ceramic (300x600) màu trắng ngà cao sát trần.
- Mái đổ BTCT tại chỗ, chống nóng mái bằng vật liệu chống nóng theo tiêu chuẩn quy định hiện hành.
- Sàn khu vệ sinh phải được xử lý chống thấm trước khi lát gạch
- Tường nhà xây gạch không nung, lăn sơn không bả.
- Tường trong các phòng học và kho ốp gạch Ceramic (300x600)
- Bậc tam cấp và bậc cầu thang ốp đá Granite tự nhiên.
- Mái tiền sảnh đổ BTCT tại chỗ có chống thấm.
- Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ, kính an toàn 2 lớp dày 6,38ly.
- Chấn song cửa sổ hoa sắt vuông đặc 12 x 12.
- Thiết bị vệ sinh các chậu dùng thiết bị mi ni, két nước liền bộ xí.

***Kết cấu công trình:**

* Giải pháp kết cấu: Giải pháp kết cấu cho công trình là hệ kết cấu khung, dầm, giằng sàn BTCT đổ tại chỗ.

- Sơ đồ tính toán cho hệ kết cấu của công trình là sơ đồ không gian được mô tả bằng phần mềm thiết kế kết cấu ETAB.

*** Giải pháp móng:**

Theo tài liệu khoan khảo sát địa chất công trình, nền đất tại khu vực này không ổn định nên dùng giải pháp móng cọc BTCT chịu lực cho công trình.

- Toàn bộ móng và giằng móng dùng bê tông B20 (tương đương 250#).
- Cốt thép:
 - + Dùng loại CB240-T (tương đương CI) cho cốt thép có $D < 10$.
 - + Dùng loại CB300-V (tương đương CII) cho cốt thép có $D \geq 10$.
- Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100 dày 100.
- Lớp bê tông bảo vệ đối với móng là 35mm.
- Công tác thi công móng, đảm bảo tuân thủ đúng theo các qui trình, qui phạm hiện hành.

* Giải pháp cho phần thân:

- Hệ thống sàn, mái: Đồ BTCT độ bền B20 (tương đương mác 250) đá 1x2; sàn dày 120mm, lớp bê tông bảo vệ sàn dày 15mm, nối buộc cốt thép theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Lắp đặt hệ thống cấp điện, hệ thống thu lôi chống sét và hệ thống cấp thoát nước theo tiêu chuẩn.

b. Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 12 phòng.

Tầng 1: Diện tích 1045 m² bao gồm 6 phòng lớp học, cầu thang, hành lang, sảnh bậc.

Tầng 2: Diện tích 1005 m² bao gồm 6 phòng lớp học, cầu thang, hành lang.

*Giải pháp cải tạo như sau:

Phần mái:

- Dỡ bỏ hệ vì kèo, xà gồ, mái tôn cũ đã hư hỏng, thay mới hệ vì kèo, xà gồ và mái lợp tôn mới dày 0,45ly

- Đục vữa seno cũ đã bong mục, lán mới vữa xi măng 75# tạo dốc thoát nước, chống thấm seno mái.

- Dỡ bỏ ống thoát nước mái đã hư hỏng, thay mới ống thoát nước mái D90.

Phần thân:

- Đục vữa các vị trí thấm mục, hư hỏng, trát lại và sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà sơn 3 nước màu sáng.

Phần nền nhà: Nền nhà lớp học, hành lang hiện trạng còn tốt giữ lại.

Cầu thang:

- Dỡ bỏ cầu thang 3 vế cũ không đảm bảo PCCC, xây mới cầu thang 2 vế. Nền lát đá granite, tay vịn lan can inox.

Mặt đứng:

- Cải tạo, sửa chữa lan can tay vịn inox cũ không đảm bảo chiều cao, nâng lan can tay vịn lên cao 1,3m

- Cải tạo mặt đứng khu vực sảnh nhằm đảm bảo PCCC

Phần cửa:

- Thay mới cửa đi đảm bảo theo tiêu chuẩn PCCC. Cải tạo sửa chữa 1 số cửa đi, cửa sổ cho phù hợp công năng sử dụng.

Bạc tam cấp: Bạc lát đá granite còn tốt vẫn sử dụng được.

Cấp điện, cấp thoát nước:

- Cải tạo sửa chữa, thay mới các vị trí đường dây điện, bóng đèn bị cháy hỏng, thay thế đường ống cấp nước, thoát nước tại các vị trí hư hỏng.

Khu vệ sinh lớp học:

- Nền, tường khu vệ sinh còn tốt giữ lại.

- Thay mới thiết bị vệ sinh hư hỏng. Sửa chữa đường điện, đường nước hư hỏng.

c. Cải tạo nhà hiệu bộ + bếp 2 tầng.

Tầng 1: Diện tích 546 m² bao gồm phòng y tế, kế toán, hành chính, hiệu phó, hiệu trưởng, nghỉ giáo viên, khu bếp 1 chiều, cầu thang, hành lang, sảnh bậc.

Tầng 2: Diện tích 546 m² bao gồm phòng hội trường, phòng truyền thống, phòng nhân viên, kho, văn phòng trường, cầu thang, hành lang.

*Giải pháp cải tạo như sau:

Phần mái:

- Dỡ bỏ hệ vì kèo, xà gồ, mái tôn cũ đã hư hỏng, thay mới hệ vì kèo, xà gồ và mái lợp tôn mới dày 0,45ly

- Đục vữa seno cũ đã bong mục, lán mới vữa xi măng 75# tạo dốc thoát nước, chống thấm seno mái.

- Dỡ bỏ ống thoát nước mái đã hư hỏng, thay mới ống thoát nước mái D90.

Phần thân:

- Đục vữa các vị trí thấm mục, hư hỏng, trát lại và sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà sơn 3 nước màu sáng.

Phần nền nhà: Nền nhà lớp học, hành lang hiện trạng còn tốt giữ lại.

Cầu thang:

- Dỡ bỏ cầu thang trục 5-6 cũ không đảm bảo PCCC, xây mới cầu thang 2 vé. Nền lát đá granite, tay vịn lan can inox.

Mặt đứng:

- Cải tạo, sửa chữa lan can tay vịn inox cũ không đảm bảo chiều cao, nâng lan can tay vịn lên cao 1,3m

- Cải tạo mặt đứng khu vực sảnh nhằm đảm bảo PCCC

Phần cửa:

- Thay mới cửa đi đảm bảo theo tiêu chuẩn PCCC. Cải tạo sửa chữa, thay mới 1 số cửa đi, cửa sổ cho phù hợp công năng sử dụng.

Bậc tam cấp: Bậc lát đá granite còn tốt vẫn sử dụng được.

Cấp điện, cấp thoát nước:

- Cải tạo sửa chữa, thay mới các vị trí đường dây điện, bóng đèn bị cháy hỏng, thay thế đường ống cấp nước, thoát nước tại các vị trí hư hỏng.

Khu vệ sinh:

- Xây mới khu vệ sinh trục A-B và 5-6 phù hợp theo công năng sử dụng của nhà trường

- Cải tạo sửa chữa khu vệ sinh phòng bếp trục 12-13 đảm bảo theo nhu cầu sử dụng

d. Hạng mục phụ trợ:

* Sân trường:

+ Diện tích sân S=500 m². Mặt sân lát gạch Terrazo, bên dưới đổ bê tông đá dăm 100# dày 100, lót nilong chống thấm nước, lớp đất tôn nền toàn khu, đất tự nhiên dọn sạch.

* **Công:** Để đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định hiện hành, việc quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường đã bố trí công ra vào. Công chính quay ra mặt đường bê tông quy hoạch liên xã.

- Công rộng thông thủy 4,5m, cao 4,6m, cánh dùng bằng inox xếp thoáng gắn mô tơ tự động, chân công bên dưới gắn bánh cao su. Biển công gắn phía trên tạo điểm nhấn cho công. Kết cấu công là khung cột BTCT + dầm + bản BTCT,

* **Bể PCCC:** Mặt bằng bể có kích thước (11,4m x 7,4m) sâu 3,45m, chia làm 2 ngăn có lỗ thông nước giữa 2 bể. Toàn bộ bể được đổ BTCT liên khối 250# đá 1x2, lót đáy bể bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 100. Trát thành bể vữa xi măng chống thấm theo tiêu chuẩn. Trường hợp nền đất yếu thì gia cường nền đất bằng cọc tre đường kính từ 6-8cm, 25 cọc/1m², chiều dài cọc là 2,5m, dùng loại tre đực đặc, già, tươi và không cong vênh.

* **Nhà bơm:** Diện tích 12 m² bố trí làm phòng đặt máy bơm; nhà cao 3,0m; mái bằng BTCT có các lớp cấu tạo chống nóng, phòng đặt máy bơm PCCC đổ bê tông, láng vữa xi măng. Mái nhà chống nóng bằng gạch lá nem chống nóng. Cửa dùng cửa nhôm hệ kính dày 6,38

* **Hàng rào:** Cải tạo đánh giầy giáp sơn lại đoạn hàng rào mặt trước bố trí hàng rào hoa sắt, mặt bên và phía sau bố trí hàng rào gạch đặc. Tổng chiều dài hàng rào 233m,

* **Hệ thống PCCC:** Bố trí trang thiết bị PCCC đầy đủ đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn quy định của thành phố. Trang thiết bị PCCC bố trí tại các vị trí hành lang, phòng lớp học dễ quan sát, thuận tiện trong sử dụng nhằm đảm bảo hạn chế tối đa khả năng xảy ra hỏa hoạn.

- Bố trí các khối nhà đảm bảo khoảng cách an toàn, chống cháy lan trong PCCC, thuận tiện cho xe cứu hỏa đi lại khi có sự cố.

* **Cấp điện tổng thể:** Bổ sung hệ thống cấp điện ngoài để cấp điện cho các hạng mục xây dựng mới của trường và nâng cấp hệ thống cấp điện cũ đảm bảo theo quy mô cải tạo. Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế theo đúng quy định và đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện năng sử dụng.

* **Rãnh thoát nước:** Thoát nước ngoài nhà dùng giải pháp tự chảy, căn cứ vào quy hoạch tổng mặt bằng và hiện trạng thoát nước của khu vực, thiết kế hệ thống rãnh thoát nước có khẩu độ B300 và B400 để thoát nước cho trường.

* **Trang thiết bị giáo dục:** Thiết kế bố trí đảm bảo trang thiết bị giảng dạy cho học sinh và giáo viên trong trường, trang bị đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn của ngành giáo dục.

1.2. Khu lẻ (Thôn Hội Xá)

a. Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng xây mới.

* **Tầng 1: Diện tích 585 m² bao gồm:**

STT	Tên Phòng	Kích thước	Diện tích
1	Phòng lớp học trực 2-12	2 x (17,4m x 7,2m)	250,56 m ²

	(Sinh hoạt chung + ngủ + hiên + kho đồ + vệ sinh)		
2	Phòng lớp học trực 13-18 (Sinh hoạt chung + ngủ + hiên + kho đồ + vệ sinh)	(11,7m x 7,2m) + 45,9 m ²	130,14 m ²
3	Cầu thang trực 1-2	(3,6m x 6,0m)	21,6 m ²
4	Cầu thang trực 12-13	(3,6m x 7,2m)	25,92 m ²
5	Hành lang	(2,4m x 42m)+(2,4m x 11,7m)	128,88 m ²
6	Bậc		27,9 m ²

* **Tầng 2: Diện tích 557,1 m² bao gồm:**

STT	Tên Phòng	Kích thước	Diện tích
1	Phòng lớp học trực 2-12 (Sinh hoạt chung + ngủ + hiên + kho đồ + vệ sinh)	2 x (17,4m x 7,2m)	250,56 m ²
2	Phòng lớp học trực 13-18 (Sinh hoạt chung + ngủ + hiên + kho đồ + vệ sinh)	(11,7m x 7,2m) + 45,9 m ²	130,14 m ²
3	Cầu thang trực 1-2	(3,6m x 6,0m)	21,6 m ²
4	Cầu thang trực 12-13	(3,6m x 7,2m)	25,92 m ²
5	Hành lang	(2,4m x 42m)+(2,4m x 11,7m)	128,88 m ²
6	Bậc		27,9 m ²

* **Tổng diện tích sàn cả nhà : 1142,1 m².**

5.2.2 Nhà bếp + chức năng 2 tầng xây mới.

* **Tầng 1: Diện tích 342 m² bao gồm:**

STT	Tên Phòng	Kích thước	Diện tích
1	Phòng bếp	(9,03m x 6,82m)	61,58 m ²
2	Sân gia công	(4,77m x 6,82m)	32,53 m ²
3	Phòng soạn chia + kho + WC	(11,7m x 10,5m)	122,85 m ²
4	Phòng giáo viên	(3,6m x 4,5m)	16,2 m ²
5	Cầu thang trực 7-8	(3,9m x 7,5m)	29,25 m ²
6	Thang tời	(2,1m x 2,5m)	5,25 m ²
7	Hành lang + bậc	55,46 m ² + 18,88 m ²	74,34 m ²

* **Tầng 2: Diện tích 222,8 m² bao gồm:**

STT	Tên Phòng	Kích thước	Diện tích
1	Phòng bộ môn Tin+kho+WC	(11,7m x 10,5m)	122,85 m ²

4	Phòng giáo viên	(3,6m x 4,5m)	16,2 m ²
5	Cầu thang trục 7-8	(3,9m x 7,5m)	29,25 m ²
6	Thang tời	(2,1m x 2,5m)	5,25 m ²
7	Hành lang		49,24 m ²

c. Vật liệu sử dụng cho cả 2 khối nhà:

- Nền hành lang và các phòng lát gạch Ceramic (600x600).
- Nền khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn (300x600).
- Tường trong các khu vệ sinh ốp gạch Ceramic (300x600) màu trắng ngà cao sát trần.
- Mái đổ BTCT tại chỗ, chống nóng mái bằng vật liệu chống nóng theo tiêu chuẩn quy định hiện hành.
- Sàn khu vệ sinh phải được xử lý chống thấm trước khi lát gạch
- Tường nhà xây gạch không nung, lăn sơn không bả.
- Tường trong các phòng học và kho ốp gạch Ceramic (300x600)
- Bậc tam cấp và bậc cầu thang ốp đá Granite tự nhiên.
- Mái tiền sảnh đổ BTCT tại chỗ có chống thấm.
- Cửa đi, cửa sổ dùng cửa nhôm hệ, kính an toàn 2 lớp dày 6,38ly.
- Chấn song cửa sổ hoa sắt vuông đặc 12 x 12.
- Thiết bị vệ sinh các chậu dùng thiết bị mi ni, kết nước liền bệ xí.

***Kết cấu công trình:**

* Giải pháp kết cấu: Giải pháp kết cấu cho công trình là hệ kết cấu khung, dầm, giằng sàn BTCT đổ tại chỗ.

- Sơ đồ tính toán cho hệ kết cấu của công trình là sơ đồ không gian được mô tả bằng phần mềm thiết kế kết cấu ETAB.

* Giải pháp móng:

Theo tài liệu khoan khảo sát địa chất công trình, nền đất tại khu vực này tương đối ổn định nên dùng giải pháp móng băng BTCT chịu lực cho công trình.

- Toàn bộ móng và giằng móng dùng bê tông B20 (tương đương 250#).

- Cốt thép:

+ Dùng loại CB240-T (tương đương CI) cho cốt thép có D <10.

+ Dùng loại CB300-V (tương đương CII) cho cốt thép có D >=10

- Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100 dày 100.

- Lớp bê tông bảo vệ đối với móng là 35mm.

- Công tác thi công móng, đảm bảo tuân thủ đúng theo các qui trình, qui phạm hiện hành.

* Giải pháp cho phần thân:

- Hệ thống sàn, mái: Đổ BTCT độ bền B20 (trương đương mác 250) đá 1x2; sàn dày 120mm, lớp bê tông bảo vệ sàn dày 15mm, nối buộc cốt thép theo tiêu chuẩn hiện hành.

- Hệ thống cột, dầm: Dùng BTCT cấp độ bền B20 đá 1x2;

- Tường phần thân xây dùng gạch không nung, các khu vệ sinh xây gạch đặc dày 110. Vữa xây phần cổ móng dùng vữa XM mác 75, vữa xây tường dùng vữa XM mác 50.

- Lắp đặt hệ thống cấp điện, hệ thống thu lồi chống sét và hệ thống cấp thoát nước theo tiêu chuẩn

d. Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 8 phòng.

Tầng 1: Diện tích 516 m² bao gồm phòng 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng lớp học, 01 phòng y tế cầu thang, hành lang, sảnh bậc.

Tầng 2: Diện tích 490,77 m² bao gồm phòng 01 phòng đa năng, 01 hộc giáo viên, 01 phòng lớp học, 01 phòng hiệu phó, cầu thang, hành lang.

***Giải pháp cải tạo như sau:**

Phần mái:

- Dỡ bỏ hệ vì kèo, xà gồ, mái tôn cũ đã hư hỏng, thay mới hệ vì kèo, xà gồ và mái lợp tôn mới dày 0,45ly

- Đục vữa seno cũ đã bong mục, láng mới vữa xi măng 75# tạo dốc thoát nước, chống thấm seno mái.

- Dỡ bỏ ống thoát nước mái đã hư hỏng, thay mới ống thoát nước mái D90.

Phần thân:

- Đục vữa các vị trí thấm mục, hư hỏng, trát lại và sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà sơn 3 nước màu sáng.

Phần nền nhà: Nền nhà lớp học, hành lang đục bỏ lớp gạch cũ, lát mới gạch Ceramic 600x600

- Đục gạch ốp tường hiện trạng tại các phòng không phù hợp, ốp mới gạch Ceramic 300x600.

Cầu thang:

- Cải tạo cầu thang trục 5-6 cũ. Nền lát đá granite, tay vịn lan can inox.

Mặt đứng:

- Dỡ bỏ lan can cũ, thay mới lan can inox.

- Cải tạo mặt đứng khu vực sảnh nhằm đảm bảo PCCC

Phần cửa:

- Thay mới cửa đi đảm bảo theo tiêu chuẩn PCCC. Cải tạo sửa chữa, thay mới 1 số cửa đi, cửa sổ cho phù hợp công năng sử dụng.

Bậc tam cấp: Dỡ bỏ bậc trát granito cũ, lát mới đá granite

Cấp điện, cấp thoát nước:

- Cải tạo sửa chữa, thay mới các vị trí đường dây điện, bóng đèn bị cháy hỏng, thay thế đường ống cấp nước, thoát nước tại các vị trí hư hỏng.

Khu vệ sinh:

- Cải tạo sửa chữa khu vệ sinh cũ xuống cấp, thay mới thiết bị vệ sinh theo chức năng sử dụng, thay hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện phù hợp nhu cầu sử dụng.

e. Hạng mục phụ trợ:

*** Sân trường:**

+ Diện tích sân $S=1800 \text{ m}^2$. Mặt sân lát gạch Terrazo, bên dưới đổ bê tông đá dăm 100# dày 100, lót nilong chống thấm nước, lớp đất tôn nền toàn khu, đất tự nhiên dọn sạch.

* **Cổng chính:** Để đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định hiện hành, việc quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng Trường đã bố trí cổng ra vào. Cổng chính quay ra mặt đường bê tông quy hoạch liên xã.

- Cổng rộng thông thủy 4,5m, cao 4,6m, cánh dùng bằng inox xếp thoáng gắn mô tơ tự động, chân cổng bên dưới gắn bánh cao su. Biền cổng gắn phía trên tạo điểm nhấn cho cổng. Kết cấu cổng là khung cột BTCT + dầm + bản BTCT,

* **Cổng phụ:** Bố trí gần khu vực nhà xe, chiều rộng thông thủy 3,8m, trụ cổng kích thước 600x600 cao 3,46m, bên ngoài ốp đá granite màu sáng.

* **Nhà xe:** kích thước (6,4m x 10m), nhà xe cao 2,7m mái lợp tôn liên doanh dày 0,45ly. Bên dưới là hệ xà gồ, vì kèo thép đỡ mái. Nền đổ bê tông trên lát gạch Terrazo.

* **Bể PCCC:** Mặt bằng bể có kích thước (11,4m x 7,4m) sâu 3,45m, chia làm 2 ngăn có lỗ thông nước giữa 2 bể. Toàn bộ bể được đổ BTCT liên khối 250# đá 1x2, lót đáy bể bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 100. Trát thành bể vừa xi măng chống thấm theo tiêu chuẩn. Trường hợp nền đất yếu thì gia cường nền đất bằng cọc tre đường kính từ 6-8cm, 25 cọc/1m², chiều dài cọc là 2,5m, dùng loại tre đực đặc, già, tươi và không cong vênh.

*** Nhà bơm + nhà bảo vệ:**

- Diện tích nhà bơm 12,96 m² bố trí làm phòng đặt máy bơm; nhà cao 3,0m; mái bằng BTCT có các lớp cấu tạo chống nóng, phòng đặt máy bơm PCCC đổ bê tông, láng vữa xi măng. Mái nhà chống nóng bằng gạch lá nem chống nóng. Cửa dùng cửa nhôm hệ kính dày 6,38

- Diện tích nhà bảo vệ 12,96 m² bố trí làm phòng bảo vệ; nhà cao 3,0m; mái bằng BTCT có các lớp cấu tạo chống nóng, nền đổ bê tông, trên lát gạch Ceramic 600x600. Mái nhà chống nóng bằng gạch lá nem chống nóng. Cửa dùng cửa nhôm hệ kính dày 6,38

***Hàng rào:** Mặt trước đoạn M1-M2 dài 57,2m thiết kế hoa sắt thoáng cao 2,45m, phần hoa sắt cao 1,65m làm bằng sắt vuông 16x16 bên ngoài sơn màu sẫm, phần dưới xây gạch đặc bên ngoài ốp gạch thẻ trang trí.

Mặt sau và 2 bên đoạn M2-M3-M4....M1 dài 191,6m thiết kế tường gạch đặc cao 2,45m, cách đều 3,0m đặt 1 trụ gạch, bên dưới hàng rào ốp gạch thẻ trang trí.

* **Hệ thống PCCC:** Bố trí trang thiết bị PCCC đầy đủ đảm bảo đúng theo tiêu chuẩn quy định của thành phố. Trang thiết bị PCCC bố trí tại các vị trí hành lang, phòng lớp học dễ quan sát, thuận tiện trong sử dụng nhằm đảm bảo hạn chế tối đa khả năng xảy ra hỏa hoạn.

- Bố trí các khối nhà đảm bảo khoảng cách an toàn, chống cháy lan trong PCCC, thuận tiện cho xe cứu hỏa đi lại khi có sự cố.

* **Cấp điện tổng thể:** Bổ sung hệ thống cấp điện ngoài để cấp điện cho các hạng mục xây dựng mới của trường và nâng cấp hệ thống cấp điện cũ đảm bảo theo quy mô cải tạo. Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế theo đúng quy định và đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện năng sử dụng.

* **Rãnh thoát nước:** Thoát nước ngoài nhà dùng giải pháp tự chảy, căn cứ vào quy hoạch tổng mặt bằng và hiện trạng thoát nước của khu vực, thiết kế hệ thống rãnh thoát nước có khẩu độ B300 và B400 để thoát nước cho trường.

- Rãnh bố trí chạy quanh khối nhà xây mới, kết hợp rãnh Thoát nước cho khu vực sân rồi đầu nối ra hệ thống rãnh thoát nước chung của khu vực. Rãnh thiết kế thành xây bằng gạch đặc không nung, trên mặt có đập nắp đan đúc sẵn. Bố trí cách 30-:40m đặt 1 hố ga theo quy định

***Trang thiết bị giáo dục:** Thiết kế bố trí đảm bảo trang thiết bị giảng dạy cho học sinh và giáo viên trong trường, trang bị đầy đủ đúng theo tiêu chuẩn của ngành giáo dục.

(Có bản vẽ thiết kế cơ sở kèm theo)

2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Lập hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán (lập thuyết minh, dự toán, bản vẽ thi công...) theo đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được chủ trương đầu tư của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc

Nhà thầu tư vấn Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình tuân thủ theo quy định Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 (và Luật xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020) và Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày

30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu

a. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn

Đề xuất các ý kiến mà nhà thầu cho là cần thiết và phù hợp với Dự án mà chưa được chủ đầu tư cho vào HSMT;

Nghiên cứu thuyết minh dự án, phương án thiết kế cơ sở đã được duyệt, khảo sát hiện trường và trình cho Chủ đầu tư mọi sản phẩm thiết kế của công trình, hạng mục công trình bao gồm các bản vẽ, thuyết minh thiết kế, dự toán xây dựng phù hợp với qui định của pháp luật về xây dựng;

Tham gia các cuộc họp có liên quan tới thiết kế tại công trường hoặc giao ban khi được chủ đầu tư triệu tập trong quá trình xây dựng công trình;

Tham gia nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, nghiệm thu chạy thử hệ thống kỹ thuật, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình do Chủ đầu tư tổ chức;

Giám sát tác giả và làm rõ thiết kế, sửa đổi thiết kế (nếu có) trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng công trình.

Lập hồ sơ và phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

Và các công việc khác phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công việc chính của Gói thầu là lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

b. Thời gian thực hiện gói thầu

Tối đa 90 ngày (bao gồm cả thời gian chỉnh sửa hồ sơ không kể thời gian thẩm tra, thẩm định, phê duyệt).

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng (phần thiết kế bản vẽ thi công và dự toán)

Thiết kế đúng yêu cầu của Chủ đầu tư, bảo đảm đúng với nội dung bước thiết kế, đủ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán chi tiết các hạng mục của công trình, có các chỉ dẫn chi tiết bảo đảm đọc đúng, dễ hiểu và thực hiện đúng ý đồ của tác giả thiết kế;

Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế (bao gồm cả tính chính xác của tiên lượng, dự toán). Trong trường hợp phải thi công xây dựng lại một phần việc nào đó hoặc do thiết kế sai phải thi công lại ảnh hưởng đến các phần việc khác thì Nhà thầu phải chịu trách nhiệm do lỗi của mình gây ra; theo thông báo của Chủ đầu tư.

Nhà thầu chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư, trước pháp luật về thực hiện đúng thủ tục đầu tư và xây dựng, về chất lượng sản phẩm tư vấn của mình trong hồ sơ thiết kế bản vẽ kỹ thuật thiết bị và tổng dự toán, những nội dung tư vấn khác chịu sự kiểm tra thường xuyên của Chủ đầu tư và cơ quan quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng;

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Chủ đầu tư về chất lượng sản phẩm thiết kế của mình, đảm bảo an toàn và ổn định của kết cấu, có kiến trúc, quy hoạch phù hợp với dự án đã được duyệt, có biện pháp đảm bảo an toàn môi sinh - môi trường, an toàn phòng chống cháy nổ công trình trong quá trình xây dựng và đưa vào sử dụng;

Sản phẩm thiết kế phải phù hợp với quy chuẩn hiện hành về xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước, của ngành, nhiệm vụ thiết kế và hợp đồng giao nhận thầu thiết kế. Sản phẩm thiết kế phải phù hợp với nội dung theo trình tự thiết kế, có thuyết minh kỹ thuật thi công đối với bộ phận chịu lực quan trọng của công trình. Trường hợp thi công phức tạp, có thuyết minh về sử dụng và bảo trì công trình, có ghi rõ quy cách chủng loại, tính năng yêu cầu cần thiết của vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình;

Hồ sơ thiết kế xây dựng phải xác định đúng tại vị trí xây dựng công trình, phản ánh đúng hiện trạng mặt bằng xây dựng, địa hình địa chất công trình và địa chất thủy văn. Kết quả hồ sơ thiết kế phải được Người thiết kế và Chủ đầu tư nghiệm thu để sử dụng đúng quy trình kỹ thuật;

Nhà thầu có trách nhiệm và cùng Chủ đầu tư hướng dẫn các Nhà thầu xây lắp đi thăm quan hiện trường;

Việc giải thích hồ sơ thiết kế là trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn đối với các Nhà thầu xây lắp. Các văn bản gửi cho chủ đầu tư và cho Nhà thầu tùy thuộc uỷ quyền của Chủ đầu tư cho đơn vị tư vấn;

Nhà thầu chịu trách nhiệm về các số liệu tính toán thiết kế, dự toán và giải trình, sửa đổi hồ sơ với các cơ quan thẩm định và cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, thiết bị, tổng dự toán chỉ được Bên mời thầu chấp nhận khi có quyết định phê duyệt và là cơ sở để thanh toán chi phí tư vấn cho Nhà thầu.

Nhà thầu phải thực hiện công tác giám sát tác giả trong suốt quá trình thi công xây lắp, hoàn thiện, nghiệm thu công trình và bảo hành theo quy định;

Theo dõi, phối hợp giải quyết các vướng mắc, thay đổi, phát sinh về thiết kế trong quá trình mua sắm và thi công;

Kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục trong quá trình thi công xây lắp;

Nhà thầu chịu trách nhiệm giải trình trước các cơ quan thẩm quyền và chịu chi phí liên quan (như hội họp, đi lại...) chịu trách nhiệm giải thích nếu có bất cứ khiếu nại gì của Nhà thầu thi công về hồ sơ thiết kế của tư vấn;

Nghiêm cấm nhà thầu nhận thiết kế quá phạm vi đã đăng ký hoặc mượn danh nghĩa của tổ chức thiết kế khác dưới bất kỳ hình thức nào;

Thực hiện chế độ bảo hiểm nghề nghiệp tư vấn đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

Nhà thầu phải bồi thường bằng toàn bộ chi phí khắc phục thực tế và gánh chịu những tổn hại cho Chủ đầu tư, các nhân viên của Chủ đầu tư đối với các khiếu nại, hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan đến tài sản bị thất thoát được cơ quan thanh tra/kiểm tra phát hiện và kết luận là do Nhà thầu tư

vấn tính toán sai số lượng, khối lượng công việc trong dự toán xây dựng công trình so với thiết kế được lập;

Chủ nhiệm thiết kế và các Chủ trì thiết kế phải chịu trách nhiệm cá nhân về chất lượng và tính đúng đắn của đồ án thiết kế, giải pháp kỹ thuật nêu ra và tiên lượng thiết kế;

Khi có yêu cầu bổ sung, sửa đổi hoặc thiết kế lại của Chủ đầu tư trong phạm vi chủ trương của dự án từ đầu (cũng như các bên thẩm tra, thẩm định và phê duyệt), Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đến khi được chấp nhận;

Bảo đảm đúng tiến độ đề ra;

Nhà thầu phải cử các cán bộ đủ tiêu chuẩn về bằng cấp, kinh nghiệm cần thiết cho việc thiết kế đồ án xây dựng trên;

Trong quá trình thi công công trình, nếu có vấn đề nảy sinh do thiếu sót của Nhà thầu, Nhà thầu nhanh chóng sửa chữa, khắc phục và bổ sung để không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án;

Trong quá trình thi công công trình, Nhà thầu phải cử đại diện uỷ quyền của mình giám sát tác giả theo quy định và ký các Biên bản nghiệm thu theo quy định hiện hành.

Và các nhiệm vụ khác phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công việc chính của Gói thầu là lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

*** Yêu cầu về sản phẩm của nhà thầu:**

- Yêu cầu chung:

Nhà thầu thiết kế có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra nội bộ đối với hồ sơ thiết kế xây dựng công trình trong quá trình thiết kế và trước khi giao hồ sơ thiết kế cho chủ đầu tư. Nhà thầu thiết kế chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc kiểm tra chất lượng thiết kế. Người kiểm tra thiết kế phải ký tên, xác nhận trên bản vẽ thiết kế.

Hồ sơ thiết kế được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế, bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình và quy trình bảo trì công trình (nếu có).

Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình.

Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

Sản phẩm của Nhà thầu phải phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành đối với công việc chính của Gói thầu là lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

- Yêu cầu chi tiết:

a) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: phù hợp với phương án thiết kế cơ sở đã được phê duyệt và Dự án đầu tư xây dựng được duyệt, đáp ứng các yêu cầu sau:

Thuyết minh gồm có các nội dung theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về Quản lý chất lượng xây dựng công trình, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn kỹ thuật, dây chuyền công nghệ, lựa chọn thiết bị, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật kiểm tra các số liệu và làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật, thuyết minh; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được, phù hợp với HSMT của chủ đầu tư đặt ra;

Hồ sơ thiết kế được lập bao gồm thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, quy trình bảo trì công trình, dự toán xây dựng công trình.

Lập bản vẽ tổng mặt bằng xây dựng đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng và tỷ lệ quy định. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình phải thể hiện đầy đủ, chính xác các thông số kỹ thuật và tuân thủ đầy đủ hệ thống ký hiệu bản vẽ theo quy định;

Hồ sơ thiết kế phải phù hợp theo quy định.

Thuyết minh kỹ thuật:

+ Các nội dung của chỉ dẫn kỹ thuật có thể lập riêng hoặc được quy định trong thuyết minh thiết kế xây dựng công trình, bản vẽ thi công và trong quy trình giám sát và kiểm soát chất lượng công trình. Chỉ dẫn kỹ thuật của công trình bao gồm phần chỉ dẫn chung và các chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể cho từng loại công việc xây dựng chủ yếu. Chỉ dẫn kỹ thuật phải thể hiện rõ những yêu cầu kỹ thuật mà nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện; trong đó nêu rõ các sai số cho phép trong thi công xây dựng, các yêu cầu kỹ thuật và quy trình kiểm tra đối với vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình.

+ Chỉ dẫn kỹ thuật nêu rõ các loại vật liệu, mô tả đặc tính, kỹ thuật vật liệu theo quy định. Chỉ dẫn kỹ thuật phải nêu rõ các tiêu chuẩn kỹ thuật, tính năng sử dụng của thiết bị, vật tư, cấu kiện đưa vào hồ sơ thiết kế.

Lập và bàn giao chủ đầu tư quy trình bảo trì đúng quy định công trình, bộ phận công trình do mình thiết kế;

Bản vẽ thể hiện chi tiết về các kích thước, thông số kỹ thuật chủ yếu, vật liệu chính đảm bảo đủ điều kiện để lập dự toán xây dựng công trình;

Dự toán xây dựng công trình phải được lập phù hợp với thiết kế, các chế độ chính sách quy định về lập và quản lý chi phí xây dựng công trình và mặt bằng giá xây dựng công trình.

b) Số lượng hồ sơ là 06 bộ và sẽ được cụ thể hóa trong quá trình thương thảo hợp đồng.

c) Quy cách Bản vẽ và Tài liệu:

Bản vẽ: khổ A2 hoặc A3 đóng quyển (tập), Font chữ Times New Roman;

Thuyết minh thiết kế và dự toán: Khổ A4, đóng quyển (tập), Font chữ Times New Roman;

01 USB ghi toàn bộ dữ liệu nêu trên (riêng bản vẽ file cad).

**/ Tiêu chuẩn áp dụng: Các tiêu chuẩn chỉ mang tính chất tham khảo*

Phần kiến trúc:

- TCVN 3907:2011 Trường mầm non - tiêu chuẩn thiết kế
- QCVN 05:2008/BXD. Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng.
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III;

Phần kết cấu:

- TCVN 2737: 2023. Tiêu chuẩn thiết kế - Tải trọng và tác động.
- TCVN 5574: 2018. Tiêu chuẩn thiết kế - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5572: 2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Bản vẽ thi công;
- TCVN 5575: 2024. Tiêu chuẩn thiết kế - Kết cấu thép.
- TCVN 9362: 2012. Tiêu chuẩn thiết kế - Nền nhà và công trình.
- TCVN 9379:2012. Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.
- TCVN 5573: 2011. Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép.
- TCVN 4612:1988: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – ký hiệu quy ước và thể hiện bản vẽ;
- QCVN 02:2022/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- Tham khảo các tiêu chuẩn kỹ thuật của nước ngoài được áp dụng tại Việt Nam: Tiêu chuẩn Anh Quốc (BS8110-97), Tiêu chuẩn Nga (SNIP II-7-81)...

Phần điện:

- QCVN 09:2017/BXD: Quy chuẩn quốc gia - Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.
- TCVN 9206: 2012: Tiêu chuẩn đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng.
- TCVN 9207: 2012: Tiêu chuẩn đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng.

- TCVN 7114-1: 2008 (ISO 8995 - 1 : 2002): Ergonomi - Chiếu sáng nơi làm việc
- Phần 1: Trong nhà.
- TCVN 9358: 2012: Về lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho công trình công nghiệp
- Yêu cầu chung.
- TCXD 16: 1986: Chiếu sáng nhân tạo bên trong công trình dân dụng.
- TCVN 9385:2012: Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống.
- TCXDVN 333: 2005: Tiêu chuẩn thiết kế – chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình xây dựng dân dụng.

Phần cấp thoát nước:

- TCVN 3989 : 2012: Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng cấp nước và thoát nước. Mạng lưới bên ngoài. Bản vẽ thi công.
- TCVN 4513 : 1988: Cấp thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4474 : 1987: về Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 13606: 2023: Tiêu chuẩn quốc gia về cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế.4
- TCVN 7957:2023 Thoát nước. Mạng lưới và công trình bên ngoài. Tiêu chuẩn thiết kế;
- QCVN14-2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuật về nước thải sinh hoạt;
- Quy chuẩn hệ thống cấp thoát nước trong nhà và công trình;
- Các tiêu chuẩn và quy phạm chuyên ngành liên quan khác.

Phần phòng cháy chữa cháy:

- Tiêu chuẩn TCVN 2622 :1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí.
- QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- Sửa đổi 01-2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng chuyên ngành khác có liên quan.

*** Đối với công tác lập dự toán:**

Lập dự toán phải căn cứ vào những các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành. Áp dụng định mức, đơn giá phải phù hợp với biện pháp thi công, hồ sơ thiết kế, chế độ, chính sách theo quy định.

Khối lượng xây lắp và thiết bị đảm bảo chính xác và đầy đủ so với thiết kế;

Dự toán cần phải lập riêng theo từng hạng mục công trình.

Phải có bảng tiên lượng chi tiết đi kèm.

4. Yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận

4.1. Đối với khoản 3.1.2, tiểu mục 3.1 Chương III - Am hiểu về mục tiêu của dự án và nhiệm vụ của gói thầu nhà thầu phải trình bày đầy đủ và chi tiết các nội dung sau:

1/ Nội dung về bản vẽ, thuyết minh thiết kế xây dựng công trình.

2/ Nội dung về chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có).

3/ Nội dung về dự toán xây dựng công trình.

4/ Nội dung về quy trình bảo trì công trình xây dựng.

5/ Và các nội dung khác phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành.

4.2. Đối với khoản 3.1.3, tiểu mục 3.1 Chương III - Nhà thầu có quy trình tổng thể về thực hiện lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán cho gói thầu nhà thầu phải trình bày đầy đủ và chi tiết các nội dung sau:

1/ Sơ đồ tổ chức thể hiện mối quan hệ thực hiện nhiệm vụ giữa các bên liên quan (chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, đơn vị thẩm tra, ...). Nêu rõ Quyền và trách nhiệm (nghĩa vụ) của các đơn vị có liên quan nhằm mục đích hiểu rõ để phối hợp thực hiện công việc đạt được tính hiệu quả về chất lượng và tiến độ.

2/ Sơ đồ tổ chức thực hiện trong đó có thể hiện quyền và trách nhiệm của các bộ phận tham gia thực hiện nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

3/ Quy trình tổng thể thực hiện và kiểm soát công tác thiết kế, dự toán trong giai đoạn thiết kế.

4/ Quy trình điều chỉnh, chỉnh sửa thiết kế sau khi có ý kiến thẩm tra, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

5/ Quy trình quản lý thực hiện công tác thiết kế và lập dự toán trong quá trình triển khai thi công: Điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; giám sát tác giả công tác thiết kế...

4.3. Đối với khoản 3.2.1 tiểu mục 3.2 chương III - Cách tiếp cận và phương pháp luận nhà thầu phải trình bày đầy đủ và chi tiết các nội dung sau:

1/ Cơ sở pháp lý phục vụ công tác lập bản vẽ thi công và dự toán.

2/ Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng cho gói thầu.

3/ Thuyết minh về hiện trạng, các giải pháp kết nối với khu vực lân cận phục vụ công tác thiết kế.

4/ Đề xuất kỹ thuật thiết kế bản vẽ thi công phân hạng mục chính: Nhà lớp học; nhà hiệu bộ; Nhà lớp học kết hợp bộ môn; Phòng cháy chữa cháy; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật; ...

5/ Đề xuất kỹ thuật lập dự toán.

- 6/ Đề xuất quy trình bảo trì công trình xây dựng.
- 7/ Đề xuất biện pháp quản lý chất lượng các công việc.
- 8/ Phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án.
- 9/ Đề xuất chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có).

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

3.1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 90 ngày.

- Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết để thực hiện từng hạng mục công việc, kể cả thời gian hội thảo, xin ý kiến, Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau hợp lý đảm bảo thời gian thực hiện tối đa là 90 ngày.

3.2. Kế hoạch, báo cáo:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ khâu chuẩn bị thực hiện cho đến khi hoàn thành.

Nhà thầu tư vấn phải có Báo cáo về chất lượng, tiến độ công việc tới đại diện Chủ đầu tư khi đại diện Chủ đầu tư yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu để đảm bảo tiến độ thực hiện, đồng thời giải quyết các vấn đề còn chưa thống nhất giữa các bên sau khi nhận được giấy mời họp từ Chủ đầu tư nhà thầu phải bố trí toàn bộ Chủ nhiệm và Chủ trì thiết kế liên quan đến các hạng mục cần thảo luận đã bố trí trong E-HSĐT tham dự họp (Chủ đầu tư sẽ gửi văn bản mời họp qua mail hoặc zalo hoặc chuyển phát nhanh theo địa chỉ công ty trước 2 ngày làm việc).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

Nhà thầu phải bố trí tối thiểu nhân sự đáp ứng theo yêu cầu tại Chương III E-HSMT. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSĐT.

Nhà thầu có thể đề xuất nhân sự chủ chốt thuộc biên chế của nhà thầu hoặc đi thuê.

Nhà thầu không bố trí đồng thời hoặc kiêm nhiệm các vị trí trong gói thầu.

Trong quá trình thực hiện, nhà thầu có trách nhiệm cử cán bộ Chủ nhiệm dự án, chủ trì bộ môn phối hợp với Chủ đầu tư cùng thực hiện công việc, giải trình với đơn vị thẩm tra, thẩm định và giải quyết các vấn đề có liên quan

Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng;

Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được của Nhà thầu kê khai phù hợp với nhân sự yêu cầu. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu thì nhân sự đó coi như được chủ đầu tư chấp thuận;

Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế;

Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận;

Trường hợp thời gian làm việc của nhân sự phải kéo dài hoặc bổ sung nhân sự vì lý do tăng khối lượng công việc đã được thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu thì chi phí phát sinh cần thiết này sẽ được thanh toán trên cơ sở của Hợp đồng;

Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Trong thời gian có hiệu lực của dịch vụ tư vấn đã thảo luận, chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

Sắp xếp cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn.

Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản, chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.

Cung cấp cho nhà thầu tư vấn tài liệu khảo sát, hồ sơ thiết kế sơ bộ và các tài liệu khác có liên quan đến việc xây dựng hạng mục công trình.

Có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi Nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện các dịch vụ tư vấn.

Thực hiện việc ký kết hợp đồng với nhà thầu

Tổ chức nghiệm thu hồ sơ.

Giám sát quá trình thực hiện của Nhà thầu.

Có trách nhiệm và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.